TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ CÔNG TÂY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 52/2024/QĐST-HNGĐ	*Gò Công Tây, ngày 05 tháng 02 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 440/2023/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2023, giữa:

* Nguyên đơn: Lê Hữu Q, sinh năm 1987.
Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

* Bị đơn: Nguyễn Thị Kim M, sinh năm 1986.
Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 01 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 01 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Hữu Q và chị Nguyễn Thị Kim M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cháu Lê Quốc H, sinh ngày 16/11/2006 và Lê Gia H1, sinh ngày 04/12/2012 cho anh Lê Hữu Q nuôi dưỡng cho đến khi cháu Quốc H và cháu Gia H1 đủ 18 tuổi, lao động được.

Chị Nguyễn Thị Kim M không phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau khi ly hôn. Trường hợp thay đổi quyền nuôi con được thực hiện theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

- ***Về tài sản chung*:** Không yêu cầu giải quyết.

- ***Về nợ chung:*** Không có.

- ***Về án phí:*** Anh Lê Hữu Q thỏa thuận chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0009102 ngày 07/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G; nên anh Q được hoàn lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện G;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- CC THA DS huyện Gs;
- Tòa án ND tỉnh;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

Võ Thị Xuân